

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-6-2023

V/v Ly hôn giữa
chị Th và anh Tr.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tương Văn Luân
- Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 06-6-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 17-3-2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18-5-2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị Th, sinh năm 1983.

ĐKKH: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Tổ dân phố V, thị trấn H1, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: anh Vương Đình Tr, sinh năm 1978.

Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(chị Th, anh Tr đều có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Tr là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T vào ngày 17/3/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa anh Tr thường hay rượu chè, cờ bạc đánh đập vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn anh Tr. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Thị Thanh T, sinh năm 2003 và Vương Đình L, sinh ngày 16/11/2005. Hiện nay cháu T đã xây dựng gia đình và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu L, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vương Đình Tr trình bày: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Chị Th đã bỏ đi 03 lần. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân nhau từ 8/2021 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý. Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Vương Thị Thanh T, sinh năm 2003 và Vương Đình L, sinh ngày 16/11/2005. Hiện nay cháu T đã xây dựng gia đình và tự lập về kinh tế, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn anh tôn trọng quan điểm của cháu L, cháu ở với chị Th anh đồng ý, chị Th không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh cũng đồng ý. Về chia tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của cháu Vương Đình L: Khi bố mẹ ly hôn nguyện vọng của cháu xin được trực tiếp ở với mẹ Bùi Thị Th.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ly hôn giữa chị Th và anh Tr. Về nuôi con chung: cháu Vương Thị Thanh T, sinh năm 2003 đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, nên không xem xét giải quyết. Giao cho chị Th trực tiếp nuôi con cháu Vương Đình L, sinh ngày 16/11/2005, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tr được quyền thăm nom con chung. Về chia tài sản chung: Chị Th và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Tr, trú tại thôn Q, xã T, huyện H; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

H, tỉnh Thái Bình. Anh Tr, chị Th có đơn xin xử vắng mặt, do vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Th, anh Tr kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 17/3/2002, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, hay cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Chị Th, anh Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th xin ly hôn, anh Tr cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị Th và anh Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Th, anh Tr có 02 con chung, cháu Vương Thị Thanh T, sinh năm 2003 đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, nên không xem xét giải quyết; cháu Vương Đình L, sinh ngày 16/11/2005, khi ly hôn chị Th xin nuôi cháu, chị không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tr cũng đồng ý, phù hợp với nguyện vọng của cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự thỏa thuận của chị Th, anh Tr phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị Th, anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Vương Đình Tr.
2. *Về nuôi con chung*: Chị Th, anh Tr có 02 con chung, cháu Vương Thị Thanh T, sinh năm 2003 đã trưởng thành và tự lập về kinh tế, nên không xem xét giải quyết. Giao cho chị Th nuôi cháu Vương Đình L, sinh ngày 16/11/2005, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí số 0004062 ngày 17-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình (chị Th đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th, anh Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Dương sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn